

Bản án số: **02/2019/HS-ST**
Ngày: 14-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Trường;

Ông Doanh Thiêm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị M, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1981 tại huyện P, tỉnh T.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1957; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Có chồng là Hứa Văn H, sinh năm 1981 và 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giữ tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố C từ ngày 13/10/2018 trong một vụ án khác về hành vi buôn bán hàng cấm (có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Lê Anh P. Nơi cư trú: Phường S, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt không có lý do).

2. Phạm Văn Đ. Nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2018 tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát hàng cấm tại khu vực thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trên chiếc xe khách màu xanh BKS 20B - 013.10 lưu thông theo hướng C - H đang dừng nghỉ nghi vấn có đối tượng vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng Trần Thị M có hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm (pháo nổ). Qua kiểm tra thu giữ 02 (hai) thùng cát tông để sau khoang chứa hàng của xe khách bên trong chứa: 350 (ba trăm năm mươi) quả pháo có hình dạng bóng đèn tròn, màu nâu, có gắn dây đốt màu xanh, mỗi quả có chiều dài 6,5cm, chu vi phần to 14 cm, chu vi phần nhỏ 9cm, chiều dài dây đốt 30cm; 36 (ba mươi sáu) quả pháo hình trụ tròn có chiều dài 14,5cm, cao 2cm. Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 672.000đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và 14 đồng (mười bốn đồng) nhân dân tệ tiền Trung Quốc.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Số tang vật mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn thu giữ là pháo nổ của bị cáo do bị cáo mua về để bán kiếm lời cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/6/2018, bị cáo một mình từ nhà đi xe khách lên cửa khẩu H thuộc huyện T, tỉnh C để sang Trung Quốc gặp chị N (không rõ họ tên đệm, chỉ biết nhà ở Bắc Kạn) để xin việc làm do đã có hẹn trước với chị N. Khi lên đến khu vực cửa khẩu H thuộc huyện T, tỉnh C thì bị cáo đi bộ theo đường mòn tiểu ngạch qua biên giới Trung Quốc, đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo sang đến nơi và gặp chị N nhưng bị cáo không đồng ý với công việc N giới thiệu nên N đi đâu bị cáo không rõ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M một mình đi đến gần khu vực chợ biên giới Việt Nam - Trung Quốc gặp một người phụ nữ người Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 02 (hai) thùng pháo và giao hẹn người phụ nữ đó vận chuyển số pháo sang địa phận lãnh thổ Việt Nam thì bị cáo sẽ thanh toán tiền, hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian và địa điểm. Khoảng 06 giờ sáng ngày 23/6/2018, bị cáo bắt xe ôm từ Trung Quốc về khu vực gần trạm Biên phòng thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh C đợi mua hàng. Khi người phụ nữ Trung Quốc chuyển số pháo đến như đã hẹn thì bị cáo nhận pháo và trả cho người phụ nữ đó 400NDT (bốn trăm nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, sau đó M đi xe ôm ra thị trấn T, huyện R, tỉnh C để bắt xe khách đi về nhà ở xóm A, xã B, huyện P, tỉnh T. Khi bắt được xe ô tô khách BKS 20B-013.10 chạy tuyến huyện T - tỉnh T, bị cáo để pháo vào cốp đựng đồ của xe

khách rồi lên xe về tỉnh T, khi đến thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan chức năng đã tiến hành trưng cầu giám định 02 (hai) thùng cát tông, bên trong có 350 vật hình bóng đèn điện tròn, một đầu vật có gắn 01 đoạn dây màu xanh, 06 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau. Tại bản kết luận giám định số 3445/C54-P2 ngày 28/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: *Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 20,9kg (hai mươi phẩy chín kilôgam).*

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNS ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trần M về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có số Imel 1: 863008039600134 và Imel 2: 863008039600126 và 14 đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc.

- Đối với số tiền 672.000đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng), đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của bị cáo.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ sáng ngày 23/6/2018, bị cáo Trần Thị M đã có hành vi vận chuyển 20,9kg (hai mươi phẩy chín ki lô gam) pháo nổ từ khu vực gần trạm Biên phòng thuộc xóm N, thuộc thị trấn H, huyện T, tỉnh B về thành phố T để tiêu thụ nhằm mục đích kiếm lời, khi đi đến khu vực thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 26, 27); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (bút lục số 30); Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn (bút lục số 138).

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành. Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Trần Thị M trước Tòa án để xét xử về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) ... buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba và được Tổ quốc ghi công nên bị can được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017), đó là: “*Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án*”.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại c khoản Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại phạm tội mới, do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định tại trại giam nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo kinh tế khó khăn do đó không xem xét áp dụng.

[4] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ đã bán pháo nổ cho Trần Thị M, theo lời khai của M thì đó là người phụ nữ Trung Quốc không rõ họ tên, địa chỉ vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với người phụ nữ tên N, theo lời khai của M là người hẹn M sang Trung Quốc để xin việc làm. Căn cứ theo lời khai của M xác định N không liên quan đến việc mua bán pháo nổ của Trần Thị M và hiện nay không xác định được họ tên đệm, địa chỉ của Nga nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Phạm Văn Đ là người đã lái xe khách BKS 20B- 013.10 chạy tuyến huyện T – tỉnh T. Do Đ không biết bên trong 02 (hai) thùng hàng của Trần Thị M là pháo nổ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân không xem xét xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có số Imel 1: 863008039600134 và Imel 2: 863008039600126 14 đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc. Xét thấy đây là những tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 672.000đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với số pháo nổ còn lại thu giữ của Trần Thị M sau khi gửi giám định còn lại 340 (ba trăm bốn mươi) quả pháo, có hình dạng bóng đèn tròn, màu nâu, có gắn dây chốt màu xanh, mỗi quả tròn có chiều dài 6,5cm, chu vi phần to 14cm, chu vi phần nhỏ 9cm, chiều dài dây chốt 30cm; 36 (ba mươi sáu) quả pháo hình trụ tròn có chiều dài 14,5cm, cao 2cm. Số pháo trên đã niêm phong trong 01 (một) thùng cát tông, tổng trọng lượng pháo là 18,9kg (mười tám phẩy chín Ki lô gam) hiện tạm gửi tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét vật chứng là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 01 năm 04 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 13/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C đã tuyên phạt bị cáo Trần Thị M là 05 năm tù. Tổng hợp của cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 06 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 13/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có số Imel 1: 863008039600134 và Imel 2: 863008039600126 và 14 đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc;

- Tạm giữ số tiền 672.000đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án đối với số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, sau khi thi hành án xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy 340 (ba trăm bốn mươi) quả pháo, có hình dạng bóng đèn tròn, màu nâu, có gắn dây chốt màu xanh, mỗi quả tròn có chiều dài 6,5cm, chu vi phần to 14cm, chu vi phần nhỏ 9cm, chiều dài dây chốt 30cm; 36 (ba mươi sáu) quả pháo hình trụ tròn có chiều dài 14,5cm, cao 2cm. Số pháo trên đã niêm phong trong 01 (một) thùng cát tông, tổng trọng lượng pháo là 18,9kg (mười tám phẩy chín ki lô gam).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/1/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Ngân Sơn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

